

Y, ngày 11 tháng 11 năm 2022

Số: 79a/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Bùi Thị T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H có 01 con chung. Vợ

chồng ly hôn anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Bùi Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Văn T chưa yêu cầu chị Bùi Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng anh Bùi Văn T là đối tượng được Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên anh T không phải nộp án phí, còn chị Bùi Thị H phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo

